TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HẢI CHÂU
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 14/2018/HSST
Ngày: 28-02-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU - THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Thùy
Các Hội thẩm nhân dân: - Bà Phan Thị Thanh Thuyền
- Ông Hoàng Minh Trinh

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Linh Phương - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa*:** Ông Ngô Mạnh Lân, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu - số 24 đường Hoàng Văn Thụ, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng tiến hành phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 06/2018/TLST-HS ngµy 26 th¸ng 01 n¨m 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2018/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 02 năm 2018 đối với bị cáo:

Phạm Tấn D, tên gọi khác: Không - Sinh ngày: 06 tháng 7 năm 1991 tại Đà Nẵng. Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Tổ 34, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng. Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam Trình độ văn hoá: 11/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Phạm C, sinh năm 1966 và bà Đặng Thị L, sinh năm 1966, cả hai đều còn sống; Gia đình có 2 anh em, bị cáo là con thứ hai; Bị cáo có vợ Nguyễn Thị Thúy H (chưa đăng ký kết hôn) có 01 con sinh năm 2018;

- Tiền sự: Không;

- Tiền án: Ngày 15/8/2014 bị Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xử phúc thẩm 05 năm tù giam về tội Cố ý gây thương tích theo khoản 3 Điều 104 BLHS 1999 (chấp hành xong hình phạt vào ngày 01/12/2016).

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 06.09.2017, có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:
Ông Trương Đình L - Sinh năm: 1985 (Vắng mặt).
Địa chỉ: Tổ 50, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng.

- Người làm chứng:
+ Ông Trần Văn T, sinh năm 1979.
Địa chỉ: Số 20, đường Đ, phường C, quận T, thành phố Đà Nẵng.
+ Bà Lê Thị H, sinh năm 1997. (Vắng mặt).
Địa chỉ: Tổ 66, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng.
+ Bà Huỳnh Thị Tú B, sinh ngày 06.7.2000. (Vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp của Huỳnh Thị Tú B là bà Lê Thị N, sinh năm 1976. (Vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Tổ 50, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng.

+ Ông Lâm A, sinh năm: 1965. (Vắng mặt).

Địa chỉ: Số 12, đường P, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 22 giờ 20 phút ngày 05/9/2017, tại khu vực gần ngã 3 Nguyễn Lương Bằng - Lạc Long Quân, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Đà Nẵng đã kiểm tra hành chính đối với Lê Thị H và Huỳnh Thị Tú B, thu giữ trong người Lê Thị H 02 viên nén màu trắng (Niêm phong ký hiệu B). H và B khai 02 viên nén trên là ma túy dạng thuốc lắc do H mua của 01 người tên D có số điện thoại 01226.424.422.

Vào lúc 01 giờ 45 phút ngày 06/9/2017, tại trước số nhà A đường N thuộc phường H, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Đà Nẵng phát hiện bắt quả tang Phạm Tấn D đang tàng trữ trái phép chất ma túy. Tang vật thu giữ của Phạm Tấn D:

- 01 gói ni lông bên trong có chứa 04 viên nén màu vàng đã vỡ không còn rõ hình dạng (Niêm phong ký hiệu A1).
- 01 gói ni lông bên trong có chứa 10 viên nén màu trắng. (Niêm phong ký hiệu A2)
- 01 điện thoại di động màu đen có dòng chữ Nokia có số seri 1 356004080643382, số seri 2 356004080643390, kèm theo 02 sim mang số thuê bao 0904.536.144 và 01226.424.422
- 01 điện thoại di động màu trắng có dòng chữ Samsung có số imei 353747061459599/01, kèm theo sim mang số thuê bao 0905.691.413.
- Số tiền 620.000 đồng.
- 01 xe mô tô nhãn hiệu Hoda Airblade BKS 47M7-8987, số khung RLHJF18057Y521479, số máy JF18E5021643.

Vào lúc 09 giờ 00 phút cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Nẵng tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Phạm Tấn D tại tổ 34, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng nhưng không thu giữ được gì.

Theo Kết luận giám định số 508/GĐ-MT ngày 11/9/2017 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an thành phố Đà Nẵng và Kết luận giám định số 620/C54C(Đ4) ngày 22/9/2017 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng: Các viên nén đã vỡ màu vàng ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine(MA), khối lượng mẫu A1: 1,486 gam. Viên nén trong mẫu A2 và B đều không phải ma túy thường gặp, khối lượng mẫu A2: 3,996 gam, mẫu B: 0,766 gam. Hoàn lại đối tượng giám định: 0,857 gam mẫu A1, Mẫu A2 : 0,760 gam, mẫu B: 0,208 gam và bao gói mẫu.

Quá trình điều tra, từ lời khai của Phạm Tấn D, của những người mua ma túy và các chứng cứ khác xác định: D bắt đầu bán ma túy từ ngày 30/8/2017, loại ma túy D bán cho các người nghiện là ma túy dạng viên nén (thuốc lắc) và ma túy đá. Nguồn gốc ma túy D mua của 02 người nam thanh niên (đều chưa xác định được họ tên, địa chỉ). Sau khi mua ma túy D đem về sử dụng và bán lại kiếm lời, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 30/8/2017, Trần Văn T gọi điện D hỏi mua 500.000 đồng ma túy đá (thông qua sự giới thiệu của người tên Đ - chưa xác định được họ tên, địa chỉ). D đồng ý và giao ma túy cho T tại trước nhà số 20 đường đường Đ, phường C, Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

Lần thứ hai: Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 05/9/2017, tại ngã 3 đường Nguyễn Chánh - Nguyễn Tất Thành, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng, D bán cho 01 nam thanh niên (chưa xác định được họ tên, địa chỉ) 02 viên ma túy dạng nén, màu trắng (thuốc lắc) với giá 600.000 đồng, thu lợi được 60.000 đồng.

Lần thứ ba: Do có nhu cầu sử dụng ma túy, ngày 05/9/2017, Lê Thị H và Huỳnh Thị Tú B chung tiền mỗi người 300.000 đồng để mua ma túy. H điện thoại cho Phạm Tấn D (thông qua sự giới thiệu của người tên P - chưa xác định được họ tên, địa chỉ) hỏi mua 02 viên thuốc lắc với giá 600.000 đồng. D đồng ý và hẹn giao dịch tại ngã 3 đường Nguyễn Lương Bằng - Lạc Long Quân, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng. Sau khi H và B nhận ma túy từ D, đang trên đường về thì bị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Đà Nẵng phát hiện và thu giữ như đã nêu trên.

Sau khi bán ma túy cho H và B, D đến quán bar TV tại số nhà A đường N, phường H, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Đến khoảng 01 giờ 45 phút ngày 06/9/2017, khi D vừa ra trước quán để về nhà thì bị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Đà Nẵng bắt quả tang như đã nêu trên.

Quá trình mua bán ma túy, Phạm Tấn D thu lợi: 120.000 đồng

Với nội dung trên, tại Cáo trạng số 03/CT-VKSHC ngày 25.01.2018 Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu đã truy tố: Phạm Tấn D về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b, p khoản 2 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Phạm Tấn D khai nhận hành vi mua bán trái phép chất ma túy như cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo.

- Kiểm sát viên - Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm b, p khoản 2 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009. Điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015, xử phạt: Bị cáo Phạm Tấn D từ 08 năm đến 09 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Không áp dụng hình phạt bổ sung.

Về vật chứng:

- Đề nghị áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự 2015; khoản 1, điểm a, b khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ Luật tố tụng hình sự: Đối với xe mô tô nhãn

hiệu Hoda Airblade BKS 47M7-8987, số khung RLHJF18057Y521479, số máy JF18E5021643 do anh Phan Thanh S làm chủ sở hữu. Tháng 01/2017, anh S bán xe lại cho anh Trương Đình L nhưng chưa làm thủ tục sang tên đổi chủ. Đến tháng 7/2017, anh L cho D thuê xe để đi lại, không biết D sử dụng làm phương tiện để mua bán ma túy. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải Châu đã ra quyết định trả xe trên cho Trương Đình L là đúng pháp luật.

- Đề nghị tịch thu tiêu hủy Mẫu A1: 0,857 gam, Mẫu A2 : 0,760 gam; mẫu B: 0,208 gam và toàn bộ bao gói mẫu hoàn lại sau giám định; Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 620.000 đồng và 01 điện thoại di động màu đen có dòng chữ Nokia có số seri1 356004080643382, số seri 2 356004080643390, kèm theo 02 sim mang số thuê bao 0904.536.144 và 01226.424.422; Trả lại cho bị cáo Phạm Tấn D 01 điện thoại di động màu trắng có dòng chữ Samsung có số imei 353747061459599/01, kèm theo sim mang số thuê bao 0905.691.413

- Buộc bị cáo phải nộp lại tiền thu lợi bất chính là 120.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật

- Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo thống nhất với nội dung cáo trạng đã truy tố và phát biểu luận tội của Viện kiểm sát tại phiên tòa, không có tranh luận gì, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hải Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện: Vào lúc 01 giờ 45 phút ngày 06/9/2017, tại trước số nhà A đường N, thuộc phường H, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Đà Nẵng phát hiện bắt quả tang Phạm Tấn D đang tàng trữ 1,486 gam ma túy loại MA, chưa kịp bán. Trước đó, trong khoảng thời gian từ ngày 30/8/2017 đến ngày 05/9/2017, Phạm Tấn D bán ma túy 03 lần cho Trần Văn T; Lê Thị H và Huỳnh Thị Tú B; 01 người thanh niên (chưa xác định được họ tên, địa chỉ). Quá trình mua bán ma túy, D thu lợi được số tiền 120.000 đồng.

[3] Lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai người chứng kiến, tang vật thu giữ trong vụ án, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác. Bản thân bị cáo vào ngày 15/8/2014 bị Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xử phúc thẩm xử phạt 05 năm tù giam về tội Cố ý gây thương tích theo khoản 3 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 (chấp hành xong hình phạt vào ngày 01/12/2016) đến nay chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành

vi phạm tội về tội phạm rất nghiêm trọng do cố ý. Đây là tình tiết định khung hình phạt tái phạm nguy hiểm. Từ những chứng cứ trên, Hội đồng xét xử thấy có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Phạm Tấn D đã phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b, p khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 như cáo trạng số 03/CT-VKSHC ngày 25.01.2018 Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội: Bị cáo nhận thức được hành vi mua 15 viên nén màu trắng và 05 viên nén màu vàng là chất ma túy mục đích để sử dụng và nhiều lần bán lại kiếm lời, thực tế thu lợi bất chính là 120.000 đồng là hành vi nguy hiểm cho xã hội bị pháp luật nghiêm cấm. nhưng bị cáo vẫn bất chấp hậu quả với mục đích là để có ma túy sử dụng và có tiền tiêu xài cho bản thân.

[5] Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội bị pháp luật nghiêm cấm. Hành vi đó xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về quản lý chất ma túy. Hành vi phạm tội của bị cáo làm mất trật tự trị an xã hội, làm gia tăng tội phạm về ma túy, góp phần là nguyên nhân phát sinh các tội phạm khác.

[6] Về nhân thân: Bị cáo không có tiền sự; Là người nghiện ma túy; Bị cáo có tiền án: Ngày 15/8/2014 bị Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xử phúc thẩm 05 năm tù giam về tội Cố ý gây thương tích theo khoản 3 Điều 104 BLHS 1999, chấp hành xong hình phạt vào ngày 01/12/2016.

[7[Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng theo quy định tại Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009.

[8] Về tình tiết giảm nhẹ tránh nhiệm hình sự: Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội đã thực hiện, bị cáo đã tự nguyện khai ra lần phạm tội trước, Gia đình bị cáo có ông nội của bị cáo là liệt sỹ, gia đình khó khăn bị cáo là lao động chính, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo điểm p, o khoản 1 Điều 46, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009, nay là điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015

[9] Với các tình tiết định khung hình phạt là phạm tội nhiều lần, tái phạm nguy hiểm, đánh giá căn cứ quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử thấy cần thiết xử phạt cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài để cải tạo, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

[10] Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 và khoản 5 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định: Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng. Tuy nhiên, qua kết quả xác minh của cơ quan điều tra thì gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo không có tài sản riêng và là người nghiện chất ma túy nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[11] Quá trình mua bán ma túy, Phạm Tấn D thu lợi: 120.000 đồng do đó cần buộc bị cáo D nộp lại 120.000 đồng tiền thu lợi bất chính để sung quỹ Nhà nước.

[12] Về vật chứng: - Đối với xe mô tô nhãn hiệu Hoda Airblade BKS 47M7-8987, số khung RLHJF18057Y521479, số máy JF18E5021643 do anh Phan Thanh S làm chủ sở hữu. Tháng 01/2017, anh S bán xe lại cho anh Trương Đình L nhưng chưa làm thủ tục sang tên đổi chủ. Đến tháng 7/2017, anh L cho D thuê xe để đi lại, không

biết D sử dụng làm phương tiện để mua bán ma túy. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải Châu đã ra quyết định trả xe trên cho Trương Đình L là đúng pháp luật.

[13] Đối với Mẫu A1: 0,857 gam, Mẫu A2: 0,760 gam; mẫu B: 0,208 gam và toàn bộ bao gói mẫu hoàn lại sau giám định là chất cấm lưu hành không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[14] Đối với, số tiền 620.000 đồng và 01 (một) điện thoại di động màu đen có dòng chữ Nokia có số seri1 356004080643382, số seri 2 356004080643390, kèm theo 02 sim mang số thuê bao 0904.536.144 và 01226.424.422 của Phạm Tấn D sử dụng liên lạc để mua bán ma túy là công cụ phạm tội nên cần tịch thu sung qũy Nhà nước.

[15] Trả cho bị cáo Phạm Tấn D 01 điện thoại di động màu trắng có dòng chữ Samsung có số imei 353747061459599/01, kèm theo sim mang số thuê bao 0905.691.413 do bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội.

[16] Đối với 02 người nam thanh niên và các đối tượng: Đ, P… liên quan đến hành vi mua, bán ma túy với Phạm Tấn D, hiện chưa xác định được họ tên địa chỉ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải Châu tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau, là đúng pháp luật.

[17] Đối với Trần Văn T, Lê Thị H, Huỳnh Thị Tú B có hành vi mua ma túy của D để sử dụng, nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự nên Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Đà Nẵng đã ra Quyết định xử lý hành chính đối với Trần Văn T, Lê Thị H, Huỳnh Thị Tú B là đúng pháp luật.

[18] Từ những nhận định trên, xét thấy lời luận tội của Kiểm sát viên - Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng về tội danh và áp dụng các điều luật là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[19] Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm b, p khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009; Điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015

1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Tấn D phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

2. Hình phạt: Xử phạt bị cáo Phạm Tấn D 08 (Tám) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06.9.2017.

3. Tang vật vụ án: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự 2015; khoản 1, điểm a, b khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ Luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy Mẫu A1: 0,857 gam, Mẫu A2 : 0,760 gam; mẫu B: 0,208 gam và toàn bộ bao gói mẫu hoàn lại sau giám định; Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 620.000 đồng và 01 điện thoại di động màu đen có dòng chữ Nokia có số seri1 356004080643382, số seri 2 356004080643390, kèm theo 02 sim mang số thuê bao 0904.536.144 và 01226.424.422; Trả lại cho bị cáo Phạm Tấn D 01 điện thoại di động màu trắng có dòng chữ Samsung có số imei 353747061459599/01, kèm theo sim mang số thuê bao

0905.691.413 (điện thoại đã qua sử dụng). Các vật chứng trên đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 01.02.2018.

Buộc bị cáo D nộp lại 120.000 đồng tiền thu lợi bất chính để sung quỹ nhà nước.

4. Án phí: Áp dụng khoản 1,2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Phạm Tấn D phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án. Những người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc được niêm yết theo quy đinh của pháp luật.

Nơi nhận
- *Bị cáo;*
- *Người tham gia tố tụng;*
- *VKSND quận Hải Châu;*
- *VKSND thành phố Đà Nẵng;*
- *Công an quận Hải Châu;*
- *Chi cục THADS quận Hải Châu;*
- *Trại tạm giam CATP Đà Nẵng;*
- *Lưu hồ sơ.*

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Ngọc Thùy